

V/v Mời quan tâm cung cấp báo giá, tiến độ cung cấp vật tư phục vụ sửa chữa tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh.

Kính gửi: Các đơn vị quan tâm

Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh (Công ty) gửi tới Quý các đơn vị quan tâm lời chào trân trọng và hợp tác.

Hiện nay, Công ty đang có nhu cầu mua sắm vật tư, thiết bị phục vụ sửa chữa của Nhà máy Nhiệt điện Quảng Ninh với chủng loại, số lượng theo phụ lục chi tiết kèm theo.

Bằng văn bản này, Công ty xin thông báo và mời các đơn vị quan tâm cung cấp báo giá theo mẫu tại Phụ lục chi tiết kèm theo. Để phục vụ công việc, báo giá thể hiện rõ, đầy đủ các nội dung sau:

- Hiệu lực của báo giá.
- Tiến độ cung cấp hàng hóa.
- Đơn giá và các chi phí liên quan đến việc giao hàng tại kho Nhà máy nhiệt điện Quảng Ninh (như thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển ...).
- Trong trường hợp model của hàng hóa tại Phụ lục chi tiết kèm theo đã ngừng sản xuất và thay thế bằng model tương đương hoặc tốt hơn. Đề nghị đơn vị cung cấp thông tin thay thế của Nhà sản xuất và báo giá theo model đã được thay thế.

Tài liệu báo giá xin gửi về Phòng KHVT – Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh – Tổ 33, Khu phố Hà Khánh 5, Phường Cao Xanh, tỉnh Quảng Ninh. Điện thoại: 02033.657539 - Fax: 02033.657540 hoặc qua Gmail: kehoachvattu.ndqn@gmail.com.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Website Công ty (IT t/hiện);
- Lưu: VT, KHVT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Việt Dũng**

**Phụ lục**

(kèm theo Công văn số /NĐQN-KHVT ngày ...../...../2026)

**BÁO GIÁ**

.....,Ngày ..... tháng ..... năm 2026

Kính gửi: Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh

Địa chỉ: Tổ 33, Khu phố Hà Khánh 5, Phường Cao Xanh, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

Sau khi xem xét, Công ty..... xin gửi tới Quý khách hàng báo giá cung cấp vật tư, thiết bị theo bảng dưới đây:

Hiệu lực báo giá: ..... ngày;

Địa điểm giao hàng: Tại kho Công ty cổ phần Nhiệt điện Quảng Ninh;

Tiền độ cung cấp: Trong vòng ..... ngày kể từ ngày có xác nhận đặt hàng.

STT	Mã VT	Tên VT	Thông số Kỹ thuật	Túy mác nã	Nhà sx	Túy mác mã (Nhà thầu đề xuất trong trường hợp có model thay thế)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (trước VAT)	Thành tiền (trước VAT)	Mức VAT
1	50131075	Vòng bi(bearing)		4T-21075/21212	NTN Corporation		Vòng	2			
2	50150210	Gối đỡ (bearing housings)	Đường kính trong (d): 50 mm	UCFC 210	Schaeffler Group (FAG)		cái	16			
3	50100213	Gối đỡ (bearing housings)	Đường kính trong (d): 65 mm	UCF213	Schaeffler Group (FAG)		cái	18			
4	50102237	Vòng bi(bearing)		22236-E1-XL-C3	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	10			
5	50107306	Vòng bi(bearing)		7306-B-XL-TVP	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	8			
6	50130206	Vòng bi(bearing)		30206-XL	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	3			

7	50100352	Vòng bi(bearing)		22352-BEA-XL-MB1-C3	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	2			
8	50132216	Vòng bi(bearing)		32216-A	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	32			
9	50396215	Vòng bi(bearing)		6215-2Z	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	4			
10	50102220	Vòng bi(bearing)		22220-E1-XL	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	16			
11	50107220	Vòng bi(bearing)		7220-B-XL-MP-UA	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	4			
12	50122222	Vòng bi(bearing)		22222-E1-XL-K-C3	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	1			
13	50100450	Vòng bi(bearing)		6307	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	8			
14	50126317	Vòng bi(bearing)		6317-C3	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	4			
15	50132211	Vòng bi(bearing)		32211-A	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	32			
16	50396320	Vòng bi(bearing)		6320-C3	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	1			
17	50100320	Vòng bi(bearing)		NU320-E-XL-M1A-C3	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	1			
18	50110344	Vòng bi(bearing)		QJ344-N2-MPA	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	1			
19	50112344	Vòng bi(bearing)		22344-BE-XL-C3	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	2			
20	50106910	Vòng bi(bearing)		NA6910-ZW-XL	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	4			
21	50126026	Vòng bi(bearing)		6026-C3	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	4			
22	50151109	Vòng bi(bearing)		51109	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	6			
23	50397330	Vòng bi(bearing)		7330-B-MP	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	2			
24	50111311	Vòng bi(bearing)		NU311-E-XL-M1	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	4			
25	50136209	Vòng bi(bearing)		6209-2Z-C3	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	28			

26	50106030	Vòng bi(bearing)		6030-2Z	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	3			
27	50113036	Vòng bi(bearing)		23036-E1A-XL-K-M + H3036	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	1			
28	50130215	Vòng bi(bearing)		30215-A	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	32			
29	50100252	Vòng bi(bearing)		QJ 252-N2-MPA	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	1			
30	50396527	Vòng bi(bearing)		6024-2Z	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	4			
31	50120312	Vòng bi(bearing)		NU312-E-XL-TVP2-C3	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	12			
32	50123080	Vòng bi(bearing)		23080-BEA-XL -MB1-C3	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	2			
33	50397331	Vòng bi(bearing)		NJ330-E-XL-M1A-C3	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	2			
34	50106022	Vòng bi(bearing)		6022	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	2			
35	50106332	Vòng bi(bearing)		6332-M-C3	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	2			
36	50110215	Vòng bi(bearing)		N207-E-XL-TVP2	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	32			
37	50396210	Vòng bi(bearing)		6210-2RSR	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	29			
38	50006314	Vòng bi(bearing)		6314-C3	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	2			
39	50102226	Vòng bi(bearing)		32226-XL	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	4			
40	50106213	Vòng bi(bearing)		6213-2Z	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	32			
41	50106226	Vòng bi(bearing)		6226-C3	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	2			
42	50116319	Vòng bi(bearing)		6319	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	2			
43	50131310	Vòng bi(bearing)		1310-TVH-C3	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	8			
44	50393044	Vòng bi(bearing)		23044-BE-XL-C3	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	2			

45	50396503	Vòng bi(bearing)		6310-2RSR	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	2			
46	50120209	Vòng bi(bearing)		30209-XL	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	32			
47	50136306	Vòng bi(bearing)		6306- 2RSR-C3	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	36			
48	50396517	Vòng bi(bearing)		NU330-E-XL-MCA-C3	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	2			
49	50100203	Vòng bi(bearing)		N204-E-XL-TVP2	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	32			
50	50107260	Vòng bi(bearing)		7260-B-MP-UA	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	2			
51	50106313	Vòng bi(bearing)		6313-2RSR	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	18			
52	50116306	Vòng bi(bearing)		6306	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	4			
53	50130211	Vòng bi(bearing)		30210-A	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	24			
54	50107311	Vòng bi(bearing)		7311-B-XL-TVP-UA	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	8			
55	50006312	Vòng bi(bearing)		6312-2RSR	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	6			
56	50106309	Vòng bi(bearing)		6309-C3	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	6			
57	50132314	Vòng bi(bearing)		32314-XL	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	4			
58	50397317	Vòng bi(bearing)		7317-B-XL-TVP	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	2			
59	50126024	Vòng bi(bearing)		6324-C3	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	2			
60	50130308	Vòng bi(bearing)		30308- DY	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	4			
61	50396514	Vòng bi(bearing)		NU260-E-M1A-C3	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	1			
62	50102217	Vòng bi(bearing)		52217	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	4			
63	50127313	Vòng bi(bearing)		7313-B-XL-MP	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	6			

64	50130212	Vòng bi(bearing)		30212-A	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	2			
1	50131075	Vòng bi(bearing)		4T-21075/21212	NTN Corporation	Vòng	2			
2	50150210	Gối đỡ (bearing housings)	Đường kính trong (d): 50 mm	UCFC 210	Schaeffler Group (FAG)	cái	16			
3	50100213	Gối đỡ (bearing housings)	Đường kính trong (d): 65 mm	UCF213	Schaeffler Group (FAG)	cái	18			
4	50102237	Vòng bi(bearing)		22236-E1-XL-C3	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	10			
5	50107306	Vòng bi(bearing)		7306-B-XL-TVP	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	8			
6	50130206	Vòng bi(bearing)		30206-XL	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	3			
7	50100352	Vòng bi(bearing)		22352-BEA-XL-MB1-C3	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	2			
8	50132216	Vòng bi(bearing)		32216-A	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	32			
9	50396215	Vòng bi(bearing)		6215-2Z	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	4			
10	50102220	Vòng bi(bearing)		22220-E1-XL	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	16			
11	50107220	Vòng bi(bearing)		7220-B-XL-MP-UA	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	4			
12	50122222	Vòng bi(bearing)		22222-E1-XL-K-C3	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	1			
13	50100450	Vòng bi(bearing)		6307	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	8			
14	50126317	Vòng bi(bearing)		6317-C3	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	4			
15	50132211	Vòng bi(bearing)		32211-A	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	32			
16	50396320	Vòng bi(bearing)		6320-C3	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	1			
17	50100320	Vòng bi(bearing)		NU320-E-XL-M1A-C3	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	1			

18	50110344	Vòng bi(bearing)		QJ344-N2-MPA	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	1			
19	50112344	Vòng bi(bearing)		22344-BE-XL-C3	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	2			
20	50106910	Vòng bi(bearing)		NA6910-ZW-XL	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	4			
21	50126026	Vòng bi(bearing)		6026-C3	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	4			
22	50151109	Vòng bi(bearing)		51109	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	6			
23	50397330	Vòng bi(bearing)		7330-B-MP	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	2			
24	50111311	Vòng bi(bearing)		NU311-E-XL-M1	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	4			
25	50136209	Vòng bi(bearing)		6209-2Z-C3	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	28			
26	50106030	Vòng bi(bearing)		6030-2Z	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	3			
27	50113036	Vòng bi(bearing)		23036-E1A-XL-K-M + H3036	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	1			
28	50130215	Vòng bi(bearing)		30215-A	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	32			
29	50100252	Vòng bi(bearing)		QJ 252-N2-MPA	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	1			
30	50396527	Vòng bi(bearing)		6024-2Z	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	4			
31	50120312	Vòng bi(bearing)		NU312-E-XL-TVP2-C3	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	12			
32	50123080	Vòng bi(bearing)		23080-BEA-XL -MB1-C3	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	2			
33	50397331	Vòng bi(bearing)		NJ330-E-XL-M1A-C3	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	2			
34	50106022	Vòng bi(bearing)		6022	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	2			
35	50106332	Vòng bi(bearing)		6332-M-C3	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	2			
36	50110215	Vòng bi(bearing)		N207-E-XL-TVP2	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	32			

37	50396210	Vòng bi(bearing)		6210-2RSR	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	29			
38	50006314	Vòng bi(bearing)		6314-C3	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	2			
39	50102226	Vòng bi(bearing)		32226-XL	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	4			
40	50106213	Vòng bi(bearing)		6213-2Z	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	32			
41	50106226	Vòng bi(bearing)		6226-C3	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	2			
42	50116319	Vòng bi(bearing)		6319	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	2			
43	50131310	Vòng bi(bearing)		1310-TVH-C3	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	8			
44	50393044	Vòng bi(bearing)		23044-BE-XL-C3	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	2			
45	50396503	Vòng bi(bearing)		6310-2RSR	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	2			
46	50120209	Vòng bi(bearing)		30209-XL	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	32			
47	50136306	Vòng bi(bearing)		6306- 2RSR-C3	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	36			
48	50396517	Vòng bi(bearing)		NU330-E-XL-MCA-C3	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	2			
49	50100203	Vòng bi(bearing)		N204-E-XL-TVP2	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	32			
50	50107260	Vòng bi(bearing)		7260-B-MP-UA	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	2			
51	50106313	Vòng bi(bearing)		6313-2RSR	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	18			
52	50116306	Vòng bi(bearing)		6306	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	4			
53	50130211	Vòng bi(bearing)		30210-A	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	24			
54	50107311	Vòng bi(bearing)		7311-B-XL-TVP-UA	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	8			
55	50006312	Vòng bi(bearing)		6312-2RSR	Schaeffler Group (FAG)	Vòng	6			

56	50106309	Vòng bi(bearing)		6309-C3	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	6			
57	50132314	Vòng bi(bearing)		32314-XL	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	4			
58	50397317	Vòng bi(bearing)		7317-B-XL-TVP	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	2			
59	50126024	Vòng bi(bearing)		6324-C3	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	2			
60	50130308	Vòng bi(bearing)		30308- DY	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	4			
61	50396514	Vòng bi(bearing)		NU260-E-M1A-C3	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	1			
62	50102217	Vòng bi(bearing)		52217	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	4			
63	50127313	Vòng bi(bearing)		7313-B-XL-MP	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	6			
64	50130212	Vòng bi(bearing)		30212-A	Schaeffler Group (FAG)		Vòng	2			